

Bản án số: **246/2021/HNGĐ-ST**

Ngày 30 - 8 - 2021

V/v: *Không công nhận vợ chồng.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh

2. Bà Đặng Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 168/2021/TLST-HNGĐ, ngày 03/6/2021 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2021/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29/7/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bàn Thị L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Xóm x, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang

- Bị đơn: Anh **Đặng Văn Đ**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Xóm x, xã L, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị Luyến có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Điều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Bàn Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại đơn khởi kiện chị Luyến xác định vợ chồng lấy nhau không đăng ký kết hôn, tại bản tự khai chị Luyến khai chị với anh Điều lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2006 và vợ chồng chị về sinh sống với nhau tại thôn 5, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, từ năm 2006 đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đánh đập nhau chị không thể hòa giải và chung sống được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Chị với anh Điều có 03 con chung là Đặng Thị Thư, sinh ngày 10/01/2007; Đặng Thị Thúy, sinh ngày 07/7/2012; Đặng Tiến Đạt, sinh ngày

13/5/2017. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi 03 con chung và không yêu cầu anh Điều cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác nhận vợ chồng chị không có tài sản chung, không vay nợ chung ai, không đề nghị xem xét giải quyết.

- Tòa án tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn anh Đặng Văn Đ không ký nhận văn bản có sự chứng kiến của trưởng thôn, anh Điều không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án cũng không có ý kiến bằng văn bản của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo (nếu có). Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn Đ có hộ khẩu thường trú và thường xuyên sinh sống tại thôn 5, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn đánh cãi chửi nhau, tổ hòa giải đã đến hòa giải, nguyên nhân do anh Điều thường xuyên uống rượu say, không chịu khó lao động, ngay tại buổi hòa giải khi tổ hòa giải đến làm việc xong ra về đến cổng anh chị lại tiếp tục đánh nhau, mâu thuẫn rất trầm trọng, đề nghị Tòa án xem xét, về con chung anh chị có 03 con chung các cháu còn nhỏ, việc nuôi con do anh chị quyết định và theo nguyện vọng của các con vì trên thực tế anh Điều thường hay uống rượu, đề nghị Tòa án nên xem xét nguyện vọng của các con. Xác minh tại UBND xã Lang Quán thể hiện: Qua rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND xã Lang Quán thời điểm từ năm 2000 đến năm 2008 không có trường hợp nào có tên Bàn Thị L sinh năm 1984 và Đặng Văn Đ sinh năm 1983 thể hiện có tên trong sổ đăng ký kết hôn. Do vậy không có căn xác định chị Luyến và anh Điều đăng ký kết hôn tại UBND xã Lang Quán.

Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử, tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho anh Đặng Văn Đ. Chị Luyến có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Điều vắng mặt không có lý do.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tổng đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 14, 53, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Bàn Thị L; Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn Đ.

Về con chung: Giao 03 con chung là Đặng Thị Thu, sinh ngày 10/01/2007; Đặng Thị Thúy, sinh ngày 07/7/2012; Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 13/5/2017 cho chị Bàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Chị Bàn Thị L phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn Đ có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn 5, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Luyến có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Đặng Văn Đ. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các điều 28, 35 và điều 39 của BLTTDS.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Đặng Văn Đ không đến Tòa án để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tại địa phương cho thấy, anh Đặng Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn 5, xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Tiến hành làm việc với anh Điều có sự chứng kiến của trưởng thôn để giao nhận giao nhận văn bản tố tụng, giải thích quyền nghĩa vụ cho anh Đặng Văn Đ nhưng anh Điều từ chối, trong quá trình giải quyết vụ án anh Điều cũng không có ý kiến bằng văn bản của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và cung cấp các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Thị L xác định hai bên lấy nhau có đăng ký kết hôn vào năm 2006, đăng ký tại UBND xã Lang Quán, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang, giấy chứng nhận kết hôn do anh Điều giữ nên không cung cấp được cho Tòa án, tuy nhiên qua rà soát sổ đăng ký kết hôn lưu giữ tại UBND xã Lang Quán thời điểm từ năm 2000 đến năm 2008 không có trường hợp nào có tên Bàn Thị L sinh năm 1984 và Đặng Văn Đ sinh năm 1983 thể hiện có tên trong sổ đăng ký kết hôn. Như vậy, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không có căn cứ chứng minh chị Luyến và anh Điều có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên việc chung sống với nhau như vợ chồng giữa chị Luyến và anh Điều mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Quá trình chung sống, chị Luyến và anh Điều không hạnh phúc, thường xuyên đánh cãi chửi nhau, thôn xóm hòa giải không thành. Nay, xác định giữa chị Luyến và anh Điều không có đăng ký kết hôn nên không công nhận vợ chồng giữa chị Luyến và anh Điều. Vậy, xét yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L. Xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn Đ là phù hợp quy định tại điều 14 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn Đ có 03 con chung là Đặng Thị Thư, sinh ngày 10/01/2007; Đặng Thị Thúy, sinh ngày 07/7/2012; Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 13/5/2017, hiện nay các cháu đang sinh sống và học tập tại địa phương, các cháu còn nhỏ, nguyện vọng của cháu Đặng Thị Thư và cháu Đặng Thị Thúy mong muốn được ở với mẹ, xét thấy trong cuộc sống hàng ngày anh Điều thường hay uống rượu, không chịu khó lao động, mặt khác các cháu còn nhỏ nguyện vọng được ở với mẹ, chị Luyến đề nghị được nuôi ba con chung và không yêu cầu anh Điều cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị Luyến. Giao 03 con chung là Đặng Thị Thư, sinh ngày 10/01/2007; Đặng Thị Thúy, sinh ngày 07/7/2012; Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 13/5/2017 cho chị Bàn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Luyến và anh Điều không yêu cầu xem xét giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Bàn Thị L phải chịu án dân sự sơ thẩm là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của chị Điều theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 14, 53, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bàn Thị L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Bàn Thị L và anh Đặng Văn Đ.

2. Về con chung: Giao 03 con chung là Đặng Thị Thư, sinh ngày 10/01/2007; Đặng Thị Thúy, sinh ngày 07/7/2012; Đặng Tiến Đạt, sinh ngày 13/5/2017 cho chị

Bà Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đặng Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bà Thị L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003759 ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang; Chị Bà Thị L đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bà Thị L và anh Đặng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (*Khi án có hiệu lực*)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (*nt*)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Chị Tướng Thị Yến đăng ký kết hôn với anh Tướng Văn Ty tại Ủy ban nhân dân xã Chân Sơn, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 22/4/2014, trên cơ sở tự do tìm hiểu. Quan hệ hôn nhân giữa chị Yến và anh Ty là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa phương rồi cùng nhau đi làm ăn xa, hiện nay anh chị đã sống ly thân, do vậy không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tướng Thị Yến. Xử cho chị Tướng Thị Yến được ly hôn với anh Tướng Văn Ty là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Yến và anh Ty có một con chung là Tướng Thanh Nghị, sinh ngày 29/8/2014, cháu Nghị đang ở với chị Yến. Qua xác minh ông Kim là bố đẻ anh Ty cho biết hiện nay chị Yến đã không chung sống với gia đình ông và đã đưa cháu Nghị về chung sống với gia đình bên ngoại từ lâu, gia đình bên ngoại cũng ổn định, chị Yến đưa con về nhà ngoại ở ông cũng yên tâm vì gia đình bên ngoại cũng rất yêu thương cháu. Xét về điều kiện, hoàn cảnh để nuôi con chung Hội đồng xét xử thấy rằng, hiện nay anh Ty vắng mặt tại địa phương, cháu Nghị đang do chị Yến trực tiếp nuôi dưỡng. Nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị Yến. Giao con chung là Tướng Thanh Nghị, sinh ngày 29/8/2014 cho chị Tướng Thị Yến trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Ty không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị Yến.

Xử: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trương Thị Yến được ly hôn với anh Trương Văn Ty.

Về con chung: Giao con chung là Trương Thanh Nghị, sinh ngày 29/8/2014 cho chị Trương Thị Yến trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trương Văn Ty không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Trương Thị Yến phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0004878, ngày 05 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị Yến đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Trương Thị Yến và anh Trương Văn Ty được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Chân Sơn (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Lê Hồng Việt

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đạo Viện (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Ninh - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quang Thắng - Đặng Thị Huệ

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Phú Lâm (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND xã Kim Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang; (Khi án có hiệu lực)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Yên Sơn; (nt)
- Viện kiểm sát ND tỉnh TQ;
- Viện kiểm sát ND huyện YS;
- UBND thị trấn Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

Nguyễn Thị Thu Hà

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Thị Huệ - Hoàng Đức Cảnh

Nguyễn Thị Thu Hà